KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Tiếng Việt

Tên bài học: Bài 119. oan, oat (2 tiết)

Tiết chương trình: 267, 268

Thời gian thực hiện: 18/2/2025

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nhận biết các vần oan, oat; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần oan, oat.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần oan, vần oat.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Đeo chuông cổ mèo.

- Viết đúng các vần oan, oat, các tiếng (máy) khoan, (trốn) thoát cỡ nhỡ (trên bảng con).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1/ GV: Phiếu khổ to, thẻ để HS viết ý lựa chọn.

2/ HS: sgk, bảng con, vở.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh | HĐBT |
| Tiết 1 |  |
| 1. Hoạt động mở đầu: (5’)a/ Khởi động:- Ổn định lớp.- Cho HS hát “ Con bướm vàng”b/ Giới thiệu bài.Giới thiệu nội dung học.2/ Hoạt động hình thành kiến thức mới. (30’)Hoạt động 1: Chia sẻ và khám phá.\* Dạy vần oan- GV giới thiệu vần oan- Gọi HS phân tích vần oan- GV đánh vần, đọc trơn.- YC HS đánh vần, đọc trơn (cá nhân, nhóm, cả lớp)- Quan sát hình và cho biết đây là hình ảnh gì? *(máy khoan)*- Gọi HS phân tích tiếng khoan- Gv nhận xét.- GV đánh vần, đọc trơn tiếng khoan- Gọi HS đánh vần, đọc trơn (cá nhân, nhóm, cả lớp)\* Dạy vần oat- GV giới thiệu vần - Gọi HS phân tích vần oat- GV đánh vần, đọc trơn. - YC HS đánh vần, đọc trơn (cá nhân, nhóm, cả lớp)- Quan sát hình và cho biết đây là hình ảnh gì? *(trốn thoát)*- Trong từ “ trốn thoát” có tiếng nào chứa vần oat vừa học?- Gọi HS phân tích tiếng thoát- Gv nhận xét.- GV đánh vần, đọc trơn tiếng thoát- Gọi HS đánh vần, đọc trơn (cá nhân, nhóm, cả lớp)Hoạt động 2: Luyện tập *\* Mở rộng vốn từ* (BT 2: Tiếng nào có vần oan? Tiếng nào có vần oat?)- GV chỉ từng từ ngữ cho HS (cá nhân, cả lớp) đánh vần, đọc trơn: phim hoạt hình, đĩa oản,...- HS đọc thầm, làm bài. - HS báo cáo kết quả tìm tiếng có vần oan, vần oat. - GV chỉ từng tiếng, cả lớp: Tiếng hoạt có vần oat. Tiếng oản có vần oan,...*\* Tập viết* (bảng con - BT 4) a) HS đọc các vần, tiếng vừa học: *oan, oat, máy khoan, trốn thoát.* b) Viết vần: oan, oat- 1 HS đọc vần oan, nói cách viết. - GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn cách viết, cách nồi nét giữa o, a và n. / Làm tương tự với vần oat. Chú ý chữ t cao 1,5 li.- HS viết bảng con: oan, oat (2 lần). c) Viết tiếng: (máy) khoan, (trốn) thoát- GV vừa viết mẫu tiếng khoan vừa hướng dẫn cách viết, độ cao các con chữ, cách nối nét. / Làm tương tự với thoát, chú ý dấu sắc đặt trên a. - HS viết: (máy) khoan, (trốn) thoát (2 lần). | - HS thực hiện.- HS hát.- HS nghe.- HS theo dõi.- HS trả lời.- HS nghe.- HS thực hiện.- HS quan sát, trả lời.- HS trả lời.- HS nghe.- HS nghe.- HS thực hiện.- HS theo dõi.- HS trả lời.- HS nghe.- HS thực hiện.- HS quan sát, trả lời.- HS trả lời.- HS trả lời.- HS nghe.- HS nghe.- HS thực hiện.- HS đọc.- HS thực hiện.- HS trình bày.- HS đọc.- HS đọc- HS đọc, nêu cách viết.- HS quan sát.- HS viết.- HS quan sát- HS viết | -GV hướng dẫn HS chậm phân tích vần |
| Tiết 2 |  |
| Hoạt động 3: Tập đọc (30’)a) GV chỉ hình minh hoạ truyện Đeo chuông cổ mèo, chỉ hình chuột nhắt, chuột già, bầy chuột, mèo và cái chuông.b) GV đọc mẫu; kết hợp giải nghĩa từ: vuốt (móng nhọn, sắc, cong của một số loài động vật như hổ, báo, mèo, diều hâu, đại bàng).c) Luyện đọc từ ngữ: một vài HS đánh vần, cả lớp đọc trơn: đeo chuông, thoát, vuốt mèo, gật gù, dám nhận, khôn ngoan, rất hay.d) Luyện đọc câu- GV cùng HS đếm số câu; chỉ từng câu ( hoặc chỉ liền hai câu lời nhân vật) cho HS đọc vỡ.- GV chỉ từng câu (chỉ liền 2 câu lời nhân vật) cho HS đọc vỡ. - Đọc tiếp nối từng câu (đọc liên 2 câu lời nhân vật) (cá nhân, từng cặp). e) Thi đọc theo vai người dẫn chuyện, chuột nhắt, chuột già)- GV tô 3 màu trong bài đọc trên bảng lớp đánh dấu những câu văn là lời người dẫn chuyện, lời chuột nhắt, lời chuột già.- (Làm mẫu) 3 HS giỏi (mỗi HS 1 vai) đọc mẫu. - Từng tốp 3 HS phân vai luyện đọc trước khi thi. - Một vài tốp thi đọc. - GV khen những HS, tốp HS nhập vai tốt, đọc đúng lượt lời, biểu cảm. - Cuối cùng, cả lớp đọc đồng thanh cả bài (đọc nhỏ). g) Tìm hiểu bài đọc- 1 HS đọc nội dung BT. - HS làm bài, viết ý lựa chọn (a hay b) lên thẻ. / HS giơ thẻ báo cáo kết quả. / Đáp án: Ý a đúng.- Thực hành: 1 HS hỏi - cả lớp đáp + 1 HS: Vì sao kế của chuột nhắt không thực hiện được: + Cả lớp: (Ý a) Vì chuột đến gần sẽ bị mèo vồ. \* Củng cố và dặn dò (5’)- Chuẩn bị bài sau: oan, oat.- Nhận xét tiết học | - HS quan sát.- HS nghe.- HS đọc.- HS trả lời.- HS đọc.- HS đọc.- HS thi đọc.- HS theo dõi.- HS đọc.- HS đọc- HS làm bài.- HS thực hiện.- HS đọc- HS đọc- HS nghe. |  |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY